TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **237**/2023/HNGĐ-ST
Ngày 30 tháng 5 năm 2023
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Quang Hậu;

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Nguyễn Văn Sơn – Bà Vũ Thị Kim Thanh.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Quốc Trung – Thư ký Tòa án nhân dân Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huyên - Kiểm sát viên.

Ngày 30/5/2023, tại trụ sở Toà án Nhân dân Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 62/2023/TLST – HNGĐ ngày 17/02/2023 về việc: "*Ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2023/QĐXXST ngày 16 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987. Địa chỉ: Tổ 14, phường P, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do.

(Có mặt tại phiên tòa)

2. Bị đơn: Anh Đỗ Văn Tường, sinh năm 1983. Nơi đăng ký thường trú: Tổ 14, phường P, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội.

Hiện anh Đỗ Văn T đang chấp hành hình phạt tù giam tại Đội 7, Phân trại 2, Trại giam A, Cục C10, Bộ Công an theo Bản án hình sự sơ thẩm số 306/2021/HSST ngày 28/12/2021 của TAND quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội.

(Anh T có Đơn xin xét xử vắng mặt và vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời khai khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về tình cảm vợ chồng: Chị và anh Đỗ Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 19/5/2006 tại UBND xã P, huyện Từ Liêm, TP. Hà Nội. Quá trình chung sống, vợ chồng anh chị chỉ hạnh phúc được một, hai năm đầu. Đến năm 2009 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh T thường xuyên ăn chơi, không chịu làm ăn chăm lo cho gia đình. Anh T nhiều lần phạm tội và bị Tòa án đưa ra xét xử. Từ năm 2006 đến nay anh T nhiều lần phải đi chấp hành án phạt tù của Tòa án. Lần gần nhất là năm 2021, anh Đỗ Văn T đang chấp hành hình phạt tù giam tại Đội 7, Phân trại 2, Trại giam A, Cục C10, Bộ Công

an theo Bản án hình sự sơ thẩm số 306/2021/HSST ngày 28/12/2021 của TAND quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội. Do anh T thường xuyên đi tù nên một mình chị phải lo kinh tế cho cả gia đình, anh T hoàn toàn không đóng góp gì. Từ đó dẫn đến vợ chồng xa cách nhiều năm, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Mục đích hôn nhân khi chị kết hôn với anh T không đạt được. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh T và xin được ly hôn anh Đỗ Văn T.

Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung là Đỗ Minh T, sinh ngày 16/9/2006 và Đỗ Tùng S, sinh ngày 10/6/2009. Ly hôn, chị đề nghị được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nhà ở chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại Biên bản ghi lời khai, bị đơn là anh Đỗ Văn T trình bày:

Về tình cảm vợ chồng: Anh và chị Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 19/5/2006 tại UBND xã Phú Diễn, huyện Từ Liêm, TP. Hà Nội. Quá trình chung sống, anh và chị H đã xảy ra mâu thuẫn nhiều năm nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, không hợp nhau. Vợ chồng đã lâu không còn tình cảm với nhau. Hiện anh đang chấp hành án phạt tù giam tại Đội 7, Phân trại 2, Trại giam A. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

Về con chung: Anh và chị H có 02 con chung là Đỗ Minh T, sinh ngày 16/9/2006 và Đỗ Tùng S, sinh ngày 10/6/2009. Ly hôn, anh có mong muốn được nuôi cả hai con chung, hiện anh cũng đã sắp chấp hành án phạt tù xong.

Về tài sản chung, nhà ở chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Đỗ Văn T. Về con chung chị đề nghị được trực tiếp nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Bị đơn anh Đỗ Văn T vắng mặt tại phiên tòa.

***** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm phát biểu quan điểm:

Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự từ thụ lý, lấy lời khai, xác minh thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn, Bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn hiện đang chấp hành án, có Đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt Bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án, căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Thấy rằng cuộc sống chung giữa anh T và chị H có xảy ra mâu thuẫn,

đã thực sự trầm trọng và kéo dài. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh T thường xuyên chơi bời, vi phạm pháp luật nên phải đi chấp hành án phạt tù nhiều năm. Chị H xin ly hôn, anh T cũng đồng ý nên đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị H đối với anh Đỗ Văn T.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Đỗ Minh T, sinh ngày 16/9/2006 và Đỗ Tùng S, sinh ngày 10/6/2009. Đề nghị Hội đồng xét xử giao cả hai con chung cho chị H nuôi. Anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xét.

Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Nguyên đơn và Bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng:* Đây là vụ án Hôn nhân gia đình về việc "L*y hôn"* giữa Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H và bị đơn chị Đỗ Văn T. Trước khi chấp hành án phạt tù, anh T cư trú tại: Tổ 14, phường P, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Nhân dân Quận Bắc Từ Liêm theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Về nội dung:* Xem xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H đối với anh Đỗ Văn T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- *Về tình cảm:* Chị Nguyễn Thị H và anh Đỗ Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 19/5/2006 tại UBND xã P, huyện Từ Liêm, TP. Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, cả chị H và anh T đều xác nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm sống. Ngoài ra, do anh T thường xuyên vi phạm pháp luật nên nhiều lần phải đi chấp hành án phạt tù. Từ đó dẫn đến thực tế thời gian vợ chồng anh chị chung sống bên nhau là không có. Chị H trình bày anh T thường xuyên đi tù không thể phụ giúp chị chăm lo gia đình. Thời gian anh T ở ngoài cũng thường xuyên ăn chơi, không chịu làm ăn. Nay cả chị H và anh T cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ nên cùng đề nghị Tòa án cho ly hôn. Ngoài ra, Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi anh chị chung sống thể hiện: giữa anh T và chị H đã xảy ra mâu thuẫn nhiều năm. Hội đồng xét xử xét mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H xin ly hôn, anh T cũng đồng ý ly hôn nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H.

- Về con chung: Anh chị có hai con chung là Đỗ Minh T, sinh ngày 16/9/2006 và Đỗ Tùng S, sinh ngày 10/6/2009. Ly hôn, cả anh T và chị H đều mong muốn

được trực tiếp nuôi cả hai con chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét hiện anh Đỗ Văn T đang chấp hành án phạt tù, không có điều kiện được nuôi con. Ngoài ra, nguyện vọng của cháu T và cháu S đều mong muốn được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn. Xét yêu cầu xin nuôi cả hai con của chị H là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật, phù hợp với điều kiện thực tế của hai anh chị nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về tài sản chung: Anh T, chị H xác nhận vợ chồng không có tài sản, nhà đất chung nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về nợ chung: Không có.

[3]. *Về án phí:*

Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 33, 56, 58, 59, 61, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 158, 159, 160, 207, 208, 210, 213, 221, 223, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điểm đ Khoản 1 Điều 12; tiết a,b Khoản 5 Điều 27, tiết a Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu Ly hôn của chị Nguyễn Thị H đối với anh Đỗ Văn T.

[1.1]. Về nhân thân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Đỗ Văn T.

[1.2]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H đối với anh Đỗ Văn T có hai con chung là Đỗ Minh T, sinh ngày 16/9/2006 và Đỗ Tùng S, sinh ngày 10/6/2009.

Giao cả hai con chung Đỗ Minh T, Đỗ Tùng S cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của anh Đỗ Văn T cho đến khi đương sự có yêu cầu.

Anh Đỗ Văn T có quyền được thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

[1.3]. Về tài sản chung: Không có.

[1.4]. Về nợ chung: Không có.

2. *Về án phí:*

[2.1]. Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án chị đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2020/0043671

ngày 17/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Chị H đã nộp đủ án phí.

[3]. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ Bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Vũ Quang Hậu

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND Q.Bắc Từ Liêm;*
- *VKSND thành phố Hà Nội;*
- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *Chi cục THA DS Q.Bắc Từ Liêm;*
- *UBND phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội.*
- *Lưu HS, VP*